

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 43

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Bà Phan Thị Huệ	Chủ tịch
Ông Kim Dong Ju	Phó Chủ tịch
Ông Lee Eun Hong	Thành viên
Ông Kim Jung Heon	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Hào	Thành viên
Ông Trần Như Tùng	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Kim Dong Ju	Tổng Giám đốc
Ông Kim Soung Gyu	Phó Tổng Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Kim Dong Ju**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 04 tháng 3 năm 2016

Số: 278 /VNIA-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 04 tháng 3 năm 2016, từ trang 3 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Võ Thái Hòa**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0138-2013-001-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Ngày 04 tháng 3 năm 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



**Bùi Quốc Anh**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 2133-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.171.380.263.282</b>	<b>994.563.475.461</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>88.198.067.189</b>	<b>140.749.128.463</b>
1. Tiền	111		37.498.067.189	94.049.128.463
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.700.000.000	46.700.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>4.500.000.000</b>	<b>4.500.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		4.500.000.000	4.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>200.230.642.322</b>	<b>190.871.299.911</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	<b>6</b>	157.254.434.374	135.467.703.940
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		38.716.032.088	40.189.207.228
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	1.850.301.999	1.850.301.999
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	6.825.799.395	17.594.937.732
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(4.415.925.534)	(4.232.019.466)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	1.168.478
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>780.566.506.893</b>	<b>624.547.232.466</b>
1. Hàng tồn kho	141		786.523.332.756	646.309.201.913
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.956.825.863)	(21.761.969.447)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>97.885.046.878</b>	<b>33.895.814.621</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		13.438.435.227	6.145.585.106
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		84.446.611.651	27.748.380.950
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	1.848.565

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**  
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.337.877.302.674</b>	<b>1.065.554.933.518</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>35.000.000</b>	<b>35.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		35.000.000	35.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>870.879.438.397</b>	<b>718.871.207.195</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	678.830.080.393	553.158.855.198
- Nguyên giá	222		1.421.251.210.674	1.275.903.829.147
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(742.421.130.281)	(722.744.973.949)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11	96.422.894.301	68.858.326.771
- Nguyên giá	225		108.078.746.862	71.341.985.333
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(11.655.852.561)	(2.483.658.562)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	95.626.463.703	96.854.025.226
- Nguyên giá	228		113.227.155.700	111.740.833.762
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.600.691.997)	(14.886.808.536)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>13</b>	<b>116.309.421.416</b>	<b>118.479.226.677</b>
- Nguyên giá	231		117.556.801.651	121.280.625.580
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.247.380.235)	(2.801.398.903)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>59.080.222.944</b>	<b>20.916.163.961</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	59.080.222.944	20.916.163.961
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>139.780.655.673</b>	<b>134.937.172.144</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	15	136.537.892.373	132.084.972.844
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	16	5.352.050.000	5.352.050.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.109.286.700)	(2.499.850.700)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>151.792.564.244</b>	<b>72.316.163.541</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17	149.707.706.815	70.275.464.954
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	2.084.857.429	2.040.698.587
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.509.257.565.956</b>	<b>2.060.118.408.979</b>

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 43 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN  
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.613.565.253.228</b>	<b>1.246.605.367.379</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.231.314.867.384</b>	<b>986.291.360.995</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	211.708.214.262	128.808.944.147
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		62.187.165.921	93.812.369.982
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	2.716.685.719	3.560.236.202
4. Phải trả người lao động	314		53.649.158.385	59.794.359.604
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	31.964.913.478	10.766.268.840
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	9.332.419.792	32.035.506.631
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	817.864.155.627	646.902.840.898
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		41.892.154.200	10.610.834.691
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>382.250.385.844</b>	<b>260.314.006.384</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	24	19.825.448.142	17.876.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	340.203.753.202	221.826.238.509
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	26	22.221.184.500	20.611.767.875
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>895.692.312.728</b>	<b>813.513.041.600</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>895.692.312.728</b>	<b>813.513.041.600</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	27	491.999.510.000	491.999.510.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	27	22.720.075.000	22.720.075.000
3. Cổ phiếu quỹ	415	27	(5.939.990.000)	(5.939.990.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	27	117.415.559.259	66.895.435.333
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	27	27.438.003.113	27.438.003.113
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	27	235.510.076.193	204.059.505.845
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		81.979.578.048	65.118.793.361
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		153.530.498.145	138.940.712.484
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	28	6.549.079.163	6.340.502.309
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.509.257.565.956</b>	<b>2.060.118.408.979</b>



Phạm Thị Thanh Thủy  
Người lập



Nguyễn Minh Hào  
Kế toán trưởng




Kim Dong Ju  
Tổng Giám đốc  
Ngày 04 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 02-DN/HN**  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.794.730.896.848	2.580.429.785.786
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.835.426.366	9.019.347.253
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	31	2.791.895.470.482	2.571.410.438.533
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	32	2.365.472.349.091	2.195.153.264.874
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		426.423.121.391	376.257.173.659
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	34	24.130.789.273	13.415.058.827
7. Chi phí tài chính	22	35	86.883.171.806	46.669.454.739
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		27.382.928.849	26.965.351.933
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24		5.493.869.529	3.002.304.007
9. Chi phí bán hàng	25		85.893.936.177	68.630.460.977
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		121.188.815.922	102.168.014.538
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		162.081.856.288	175.206.606.239
12. Thu nhập khác	31	36	6.652.552.400	8.489.011.242
13. Chi phí khác	32	37	1.776.541.888	1.992.751.472
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.876.010.512	6.496.259.770
15. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		166.957.866.800	181.702.866.009
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	38	13.262.950.643	13.639.897.783
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	38	(44.158.842)	(297.924.628)
18. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		153.739.074.999	168.360.892.854
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty	61		153.530.498.145	168.400.413.084
20. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-62		208.576.854	(39.520.230)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	39	<b>2.189</b>	<b>2.572</b>

  
Phạm Thị Thanh Thủy  
Người lập

  
Nguyễn Minh Hào  
Kế toán trưởng




  
Kim Dong Ju  
Tổng Giám đốc  
Ngày 04 tháng 3 năm 2016





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 03-DN/HN**  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015		2014	
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>					
1. Lợi nhuận trước thuế	01	166.957.866.800		181.702.866.009	
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>					
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	69.207.337.981		58.540.985.043	
Các khoản dự phòng	03	(16.011.801.516)		8.651.382.245	
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	16.032.094.035		5.297.189.896	
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(12.242.822.600)		(7.651.623.622)	
Chi phí lãi vay	06	27.382.928.849		26.965.351.933	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi về vốn lưu động	08	251.325.603.549		273.506.151.504	
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(67.985.750.158)		5.063.911.168	
Tăng hàng tồn kho	10	(127.601.949.676)		(21.803.278.362)	
Tăng các khoản phải trả	11	54.271.506.659		17.985.982.621	
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(66.148.514.710)		6.991.516.052	
Tiền lãi vay đã trả	14	(27.370.381.746)		(27.056.771.643)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(14.585.976.680)		(16.879.406.443)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	38.570.000		1.476.600.304	
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(10.857.353.762)		(8.518.272.018)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(8.914.246.524)</b>		<b>230.766.433.183</b>	
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(239.723.017.181)		(100.352.258.399)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	4.268.719.942		3.684.039.796	
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-		(2.900.000.000)	
4. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.278.143.589		2.468.946.763	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(230.176.153.650)</b>		<b>(97.099.271.840)</b>	
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>					
1. Tiền thu từ đi vay	33	2.338.483.260.550		1.841.503.101.498	
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.067.774.343.109)		(1.890.616.239.039)	
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(25.234.822.061)		(12.749.198.500)	
4. Cổ tức đã trả	36	(58.907.353.680)		(49.089.942.750)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>186.566.741.700</b>		<b>(110.952.278.791)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(52.523.658.474)</b>		<b>22.714.882.552</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>140.749.128.463</b>		<b>118.096.768.288</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(27.402.800)		(62.522.377)	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>88.198.067.189</b>		<b>140.749.128.463</b>	

  
Phạm Thị Thanh Thủy  
Người lập

  
Nguyễn Minh Hào  
Kế toán trưởng

  
Kim Dong Ju  
Tổng Giám đốc  
Ngày 04 tháng 3 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (“Công ty”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004932 ngày 23 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và giấy phép điều chỉnh. Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 15 số 0301446221 ngày 17 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của chủ sở hữu là 491.999.510.000 đồng. Cổ đông chính của Công ty là E-land Asia Holdings Pte Ltd, một Công ty thành lập tại Singapore.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 4.921 (31 tháng 12 năm 2014: 4.577).

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và thương mại dệt may, chi tiết như sau:

- Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may;
- Mua bán thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy thu thanh – thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, đường bộ;
- Kinh doanh địa ốc, trung tâm thương mại;
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc – thiết bị;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê; và
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Chi tiết các công ty con và công ty liên kết của Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**Các công ty con**

<b>Tên công ty con</b>	<b>Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động</b>	<b>Tỷ lệ phần sở hữu (%)</b>	<b>Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2015 (VND)</b>	<b>Hoạt động chính</b>
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công (“Trung tâm Y khoa Thành Công”)	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	70,94	21.700.000.000	Cung cấp dịch vụ y tế, mua bán dược phẩm và trang thiết bị y tế
Công ty Cổ phần Thành Quang (“Thành Quang”)	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	97,50	22.000.000.000	Kinh doanh hạ tầng cơ sở, sản xuất và mua bán vải sợi
Công ty TNHH Một thành viên Thành Công – Vĩnh Long (Thành Công – Vĩnh Long) (*)	Xã Hòa Phú, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long	100	37.293.406.255	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu bông, xơ, sợi, quần áo, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, hoá chất (trừ hoá chất độc hại), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may
Công ty TNHH TC Tower (“TC Tower”) (**)	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	85,33	-	Hoạt động kinh doanh bất động sản
Công ty TNHH MTV TC Eland (“TC Eland”) (***)	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100	3.000.000.000	Kinh doanh các sản phẩm may mặc

(\*) Công ty TNHH MTV Thành Công – Vĩnh Long (“Thành Công – Vĩnh Long”) thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1500998966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 06 tháng 5 năm 2014. Vốn góp đăng ký của công ty con là 129.000.000.000 đồng. Tại ngày của báo cáo này, Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công đã tiến hành góp vốn vào Thành Công – Vĩnh Long bằng tài sản, máy móc thiết bị với giá trị là 37.293.406.255 đồng.

(\*\*) Công ty TNHH TC Tower (“TC Tower”) thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000794 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 10 năm 2014. Vốn góp đăng ký của công ty con là 159.150.000.000 đồng. Tại ngày của báo cáo này, Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công chưa tiến hành góp vốn vào TC Tower.

(\*\*\*) Công ty TNHH MTV TC Eland (“TC Eland”) thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313392612 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 8 năm 2015. Vốn góp đăng ký của công ty con là 6.450.000.000 đồng. Tại ngày của báo cáo này, Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công đã góp 3.000.000.000 đồng vào TC Eland.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**Các công ty liên kết**

<b>Tên công ty liên kết</b>	<b>Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động</b>	<b>Tỷ lệ phần sở hữu (%)</b>	<b>Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2015 (VND)</b>	<b>Hoạt động chính</b>
Công ty Cổ phần Thành Chí (“Thành Chí”)	TP. Vũng Tàu	47,43	43.890.000.000	Mua bán và khai thác cát, đá
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (“TCSC”)	Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	24,75	360.000.000.000	Môi giới chứng khoán, kinh doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc (“Thành Phúc”)	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	23,79	7.000.000.000	Xây dựng và quản lý dự án
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu (“Golf Vũng Tàu”)	Bà Rịa, TP. Vũng Tàu	30,00	29.000.000.000	Cung cấp các dịch vụ du lịch và giải trí

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 202”), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tuy nhiên, việc áp dụng các thông tư này không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

**Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Các thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Theo đó, một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 44 - Số liệu so sánh.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày kết thúc năm báo cáo. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày tại Thuyết minh số 28) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tập đoàn thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

**Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Khi bán công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

**Bất lợi thương mại**

Bất lợi thương mại là phần phụ trội lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày phát sinh nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi thương mại được hạch toán ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại thời điểm phát sinh.

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư chứng khoán, và các khoản ký quỹ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**Công nợ tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, và chi phí phải trả.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo quy định kế toán hiện hành.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị văn phòng	7 - 15
Tài sản khác	7 - 22

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, giấy phép bản quyền và phần mềm. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất từ 15 đến 50 năm. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao. Giấy phép bản quyền và phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 4 đến 10 năm.

**Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính là thuê máy móc được khấu hao trong khoảng thời gian từ 10 đến 15 năm.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc và quyền sử dụng đất do Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư. Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Nhà cửa và vật kiến trúc được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu dụng ước tính 50 năm. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo số năm phù hợp với từng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp Xuyên Á - Tỉnh Long An, Khu công nghiệp Nhị Xuân - Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Khu công nghiệp Trảng Bàng - Tỉnh Tây Ninh và Khu công nghiệp Hòa Phú - Tỉnh Vĩnh Long và các khoản trả trước dài hạn khác (được phân bổ không quá 3 năm). Tiền thuê đất trả trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê từ 45 đến 58 năm.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Tập đoàn áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả và thuế thu nhập hoãn lại của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**Phân phối quỹ và phân chia cổ tức**

Phân chia cổ tức cho các cổ đông của Công ty và các công ty con được ghi nhận như là khoản công nợ trên báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con trong năm với số cổ tức được thông qua bởi các cổ đông của Công ty và các công ty con.

Lợi nhuận thuần sau thuế có thể được chia cho các cổ đông sau khi các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích các quỹ theo Điều lệ của Công ty và Điều lệ của các công ty con và các quy định pháp lý của Việt Nam.

**Cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng nó không bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Các cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ không được nhận cổ tức, không có quyền bầu cử hay tham gia chia phần tài sản khi Công ty giải thể. Khi chia cổ tức cho các cổ phần, các cổ phiếu quỹ đang do công ty nắm giữ được coi là cổ phiếu chưa bán.

Giá trị cổ phiếu quỹ được phản ánh theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu, như chi phí giao dịch, thông tin.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tiền mặt	919.707.232	461.814.575
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	36.578.359.957	93.587.313.888
Các khoản tương đương tiền	50.700.000.000	46.700.000.000
	<b><u>88.198.067.189</u></b>	<b><u>140.749.128.463</u></b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với thời gian đáo hạn ba tháng. Các khoản tiền gửi này hưởng lãi suất trung bình từ 5,3%/năm (năm 2014: 1%/năm - 6%/năm).

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
- Sanmar corporation	11.109.032.280	22.694.998.290
- Các khoản phải thu khách hàng khác	70.757.471.207	79.789.166.359
b. Phải thu khách hàng các bên liên quan (Thuyết minh số 42)	75.387.930.887	32.983.539.291
	<b><u>157.254.434.374</u></b>	<b><u>135.467.703.940</u></b>

**7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

Phải thu về cho vay ngắn hạn thể hiện khoản cho bên thứ ba vay vào năm 2006. Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn này được trích lập dự phòng toàn bộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo chính sách kế toán của Tập đoàn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tạm ứng nhân viên	4.596.847.944	3.778.463.748
Ký cược, ký quỹ	333.650.000	401.180.000
Phải thu về cổ tức	1.040.950.000	2.602.375.000
Phải thu khác	854.351.451	10.812.918.984
	<b><u>6.825.799.395</u></b>	<b><u>17.594.937.732</u></b>

**9. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	78.146.323.784	-	66.541.684.138	-
Nguyên liệu, vật liệu	220.513.131.791	-	200.233.929.068	-
Công cụ, dụng cụ	3.105.675.871	-	7.723.197	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	188.247.179.291	-	126.716.300.483	-
Thành phẩm	271.456.261.043	5.956.825.863	245.498.821.239	21.761.969.447
Hàng hóa	5.011.570.589	-	2.909.398.049	-
Hàng gửi bán	20.043.190.387	-	4.401.345.739	-
	<b><u>786.523.332.756</u></b>	<b><u>5.956.825.863</u></b>	<b><u>646.309.201.913</u></b>	<b><u>21.761.969.447</u></b>

Thay đổi trong khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	21.761.969.447	13.304.597.502
Trích lập trong năm	-	14.264.840.890
Hoàn nhập trong năm	(15.805.143.584)	(5.807.468.945)
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b><u>5.956.825.863</u></b>	<b><u>21.761.969.447</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 01/01/2015	271.494.293.433	853.923.401.703	17.750.168.126	13.911.652.015	118.824.313.870	1.275.903.829.147
- Tăng trong năm	59.367.000	4.878.795.221	4.557.962.400	1.149.336.779	2.507.227.727	13.152.689.127
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	113.059.114.476	51.106.098.437	1.190.800.944	454.558.497	2.913.896.332	168.724.468.686
- Kết chuyển từ bất động sản đầu tư	3.723.823.929	-	-	-	-	3.723.823.929
- Thanh lý	-	(30.561.311.241)	(382.710.416)	(3.759.348.792)	(4.778.565.435)	(39.481.935.884)
- Giảm khác	-	(771.664.331)	-	-	-	(771.664.331)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>388.336.598.838</b>	<b>878.575.319.789</b>	<b>23.116.221.054</b>	<b>11.756.198.499</b>	<b>119.466.872.494</b>	<b>1.421.251.210.674</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2015	100.495.700.061	515.522.955.589	9.630.464.088	9.692.262.390	87.403.591.821	722.744.973.949
- Khấu hao trong năm	7.005.671.838	40.905.372.742	1.806.126.607	885.854.605	6.527.938.193	57.130.963.985
- Kết chuyển từ bất động sản đầu tư	1.744.315.204	-	-	-	-	1.744.315.204
- Thanh lý	-	(30.339.350.570)	(390.907.103)	(3.759.348.792)	(4.639.416.201)	(39.129.022.666)
- Giảm khác	-	(70.100.191)	-	-	-	(70.100.191)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>109.245.687.103</b>	<b>526.018.877.570</b>	<b>11.045.683.592</b>	<b>6.818.768.203</b>	<b>89.292.113.813</b>	<b>742.421.130.281</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>279.090.911.735</b>	<b>352.556.442.219</b>	<b>12.070.537.462</b>	<b>4.937.430.296</b>	<b>30.174.758.681</b>	<b>678.830.080.393</b>
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b>170.998.593.372</b>	<b>338.400.446.114</b>	<b>8.119.704.038</b>	<b>4.219.389.625</b>	<b>31.420.722.049</b>	<b>553.158.855.198</b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 23 và 25, Tập đoàn đã thế chấp nhà cửa và máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 306,6 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2014: 264,7 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 354 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2014: 380 tỷ đồng).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	Máy móc, thiết bị
	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Tại ngày 01/01/2015	71.341.985.333
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	36.736.761.529
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>108.078.746.862</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Tại ngày 01/01/2015	2.483.658.562
Khấu hao trong năm	9.172.193.999
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>11.655.852.561</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>96.422.894.301</b>
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b>68.858.326.771</b>

**12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền	Phần mềm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 01/01/2015	96.334.416.604	3.942.895.847	11.463.521.311	111.740.833.762
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	1.486.321.938	1.486.321.938
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>96.334.416.604</b>	<b>3.942.895.847</b>	<b>12.949.843.249</b>	<b>113.227.155.700</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 01/01/2015	9.334.369.070	2.558.012.227	2.994.427.239	14.886.808.536
Khấu hao trong năm	617.618.178	671.121.970	1.425.143.313	2.713.883.461
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>9.951.987.248</b>	<b>3.229.134.197</b>	<b>4.419.570.552</b>	<b>17.600.691.997</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>86.382.429.356</b>	<b>713.761.650</b>	<b>8.530.272.697</b>	<b>95.626.463.703</b>
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b>87.000.047.534</b>	<b>1.384.883.620</b>	<b>8.469.094.072</b>	<b>96.854.025.226</b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 23 và 25, Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 9,4 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2014: 9,7 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Tòa nhà cho thuê	Quyền sử dụng đất □	Tổng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2015	11.620.896.678	109.659.728.902	121.280.625.580
Kết chuyển sang TSCĐHH	(3.723.823.929)	-	(3.723.823.929)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>7.897.072.749</b>	<b>109.659.728.902</b>	<b>117.556.801.651</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2015	2.801.398.903	-	2.801.398.903
Khấu hao trong năm	190.296.536	-	190.296.536
Kết chuyển sang TSCĐHH	(1.744.315.204)	-	(1.744.315.204)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>1.247.380.235</b>	<b>-</b>	<b>1.247.380.235</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>6.649.692.514</b>	<b>109.659.728.902</b>	<b>116.309.421.416</b>
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b>8.819.497.775</b>	<b>109.659.728.902</b>	<b>118.479.226.677</b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 23 và 25, Tập đoàn đã thế chấp bất động sản đầu tư với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 6,6 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2014: 110 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ban Giám đốc của Công ty không thực hiện việc xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư vì Tập đoàn có ý định nắm giữ lâu dài cũng như không có cơ sở xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này.

**14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	2015	2014
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	20.916.163.961	11.633.469.068
Tăng trong năm	265.089.314.505	87.933.559.412
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(168.724.468.686)	(6.213.902.270)
Kết chuyển sang tài sản cố định thuê tài chính	(36.736.761.529)	(71.341.985.333)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.486.321.938)	-
Kết chuyển khác	(19.977.703.369)	(1.094.976.916)
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>59.080.222.944</b>	<b>20.916.163.961</b>

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền là 1.535.197.469 đồng (năm 2014: 1.285.030.254 đồng).

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các dự án chủ yếu như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Khu căn hộ - Thương mại Thành Công Tower 1	23.881.110.714	12.400.477.320
Mua sắm máy móc, thiết bị	34.721.203.139	6.858.859.091
Các dự án khác	477.909.091	1.656.827.550
	<b>59.080.222.944</b>	<b>20.916.163.961</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**15. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Đầu tư vào các công ty liên kết	113.046.152.000	113.046.152.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	23.491.740.373	19.038.820.844
	<b>136.537.892.373</b>	<b>132.084.972.844</b>
Lợi thế thương mại	6.384.523.879	6.384.523.879
<b>Phần tài sản thuần của Công ty đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>130.153.368.494</b>	<b>125.700.448.965</b>
Tổng tài sản	559.974.752.218	518.236.356.363
Tổng công nợ	110.045.056.599	82.750.449.284
Tài sản thuần	449.929.695.619	435.485.907.079
<b>Phần tài sản thuần của Công ty đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>130.153.368.494</b>	<b>125.700.448.965</b>
	2015	2014
	VND	VND
Lợi nhuận thuần	18.260.840.761	10.690.654.731
<b>Lợi nhuận thuần của Công ty từ khoản đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>5.493.869.529</b>	<b>3.002.304.007</b>

**16. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng	125.000.000	125.000.000
Công ty Cổ phần Dệt May Thắng Lợi	1.576.000.000	1.576.000.000
Công ty Dệt May Huế	318.000.000	318.000.000
Công ty Cổ Phần SY Vina	883.450.000	883.450.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.449.600.000	2.449.600.000
	<b>5.352.050.000</b>	<b>5.352.050.000</b>
Dự phòng cho đầu tư dài hạn khác	(2.109.286.700)	(2.499.850.700)
<b>Đầu tư tài chính khác thuần</b>	<b>3.242.763.300</b>	<b>2.852.199.300</b>

**17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	2015	2014
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	70.275.464.954	77.604.523.018
Tăng trong năm	87.608.838.721	118.243.000
Phân bổ chi phí trong năm	(8.176.596.860)	(7.447.301.064)
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>149.707.706.815</b>	<b>70.275.464.954</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Chi tiết chi phí trả trước dài hạn như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Chi phí thuê đất	135.266.756.512	68.548.112.642
Chi phí khác	14.440.950.303	1.727.352.312
	<b>149.707.706.815</b>	<b>70.275.464.954</b>

**18. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ**

**Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	7,5%	7,5%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản dự phòng và chi phí phải trả	2.080.338.584	2.051.131.447
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tỷ giá hối đoái	27.710.633	955.596
- Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(23.191.788)	(11.388.456)
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>2.084.857.429</b>	<b>2.040.698.587</b>

**Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	7,5%	7,5%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ khoản lãi dự thu	23.191.788	11.388.456
- Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(23.191.788)	(11.388.456)
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
- Eland International Fashion (Shanghai) Co., Ltd	31.397.592.759	31.397.592.759	8.139.709.455	8.139.709.455
- Eland World Limited	11.922.392.020	11.922.392.020	4.128.022.920	4.128.022.920
- Các khoản phải trả khác	168.388.229.483	168.388.229.483	116.541.211.772	116.541.211.772
	<b>211.708.214.262</b>	<b>211.708.214.262</b>	<b>128.808.944.147</b>	<b>128.808.944.147</b>
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 42)	43.749.653.990	43.749.653.990	12.474.026.739	12.474.026.739
	<b>43.749.653.990</b>	<b>43.749.653.990</b>	<b>12.474.026.739</b>	<b>12.474.026.739</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	01/01/2015	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.777.360.029	13.262.950.643	(14.585.976.680)	1.454.333.992
Thuế thu nhập cá nhân	782.876.173	13.199.736.854	(12.723.856.494)	1.258.756.533
Thuế giá trị gia tăng	-	34.422.631.686	(34.419.036.492)	3.595.194
Thuế khác	-	12.988.302.714	(12.988.302.714)	-
	<b>3.560.236.202</b>	<b>73.873.621.897</b>	<b>(74.717.172.380)</b>	<b>2.716.685.719</b>

**21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay	6.793.211.074	5.245.466.502
Chi phí thuê đất (*)	20.576.577.272	-
Chi phí khác	4.595.125.132	5.520.802.338
	<b>31.964.913.478</b>	<b>10.766.268.840</b>

(\*) Chi phí thuê đất thể hiện số tiền chưa thanh toán liên quan đến việc thuê đất tại Khu công nghiệp Hòa Phú - Tỉnh Vĩnh Long.

**22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.607.458.475	1.074.125.964
Cổ tức phải trả	118.884.570	29.566.537.650
Phải trả khác	7.606.076.747	1.394.843.017
	<b>9.332.419.792</b>	<b>32.035.506.631</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	31/12/2015		Trong năm		31/12/2014	
	Giá trị	Số có khả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ VND	VND	VND	VND	năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>755.770.001.160</b>	<b>755.770.001.160</b>	<b>2.202.133.891.121</b>	<b>2.022.231.569.143</b>	<b>575.867.679.182</b>	<b>575.867.679.182</b>
- Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	63.355.713.726	63.355.713.726	171.801.579.232	127.562.041.507	19.116.176.001	19.116.176.001
- Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	293.645.696.860	293.645.696.860	760.846.546.640	709.227.665.870	242.026.816.090	242.026.816.090
- Ngân hàng Standard Chartered	-	-	136.130.703.956	162.393.771.699	26.263.067.743	26.263.067.743
- BIDV - Chi nhánh Hóc Môn	172.937.554.275	172.937.554.275	395.059.854.389	304.232.553.368	82.110.253.254	82.110.253.254
- HSBC	69.144.086.302	69.144.086.302	289.695.463.524	279.398.601.859	58.847.224.637	58.847.224.637
- Vietinbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	121.285.603.229	121.285.603.229	379.614.691.714	391.176.829.059	132.847.740.574	132.847.740.574
- Ngân hàng Quốc tế - Chi nhánh FDI	35.401.346.768	35.401.346.768	68.985.051.666	48.240.105.781	14.656.400.883	14.656.400.883
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>62.094.154.467</b>	<b>62.094.154.467</b>	<b>84.058.590.103</b>	<b>92.999.597.352</b>	<b>71.035.161.716</b>	<b>71.035.161.716</b>
- Vay dài hạn đến hạn trả	32.198.576.119	32.198.576.119	47.353.122.838	67.438.098.719	52.283.552.000	52.283.552.000
- Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	29.895.578.348	29.895.578.348	36.705.467.265	25.561.498.633	18.751.609.716	18.751.609.716
	<b>817.864.155.627</b>	<b>817.864.155.627</b>	<b>2.286.192.481.224</b>	<b>2.115.231.166.495</b>	<b>646.902.840.898</b>	<b>646.902.840.898</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09 a -DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Tập đoàn có các hợp đồng tín dụng ngắn hạn để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau:

<b>Bên cho vay</b>	<b>Hạn mức tín dụng</b>	<b>Thời hạn tín dụng</b>	<b>Tài sản thế chấp</b>
Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	3.000.000 USD	1 năm	Hàng tồn kho
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	450.000.000.000 VND	1 năm	Tài sản cố định
Ngân hàng Standard Chartered	10.000.000 USD	5 năm	Thư bảo lãnh của E-land World Ltd
BIDV - Chi nhánh Hóc Môn	280.000.000.000 VND	1 năm	Hàng tồn kho
HSBC	5.000.000 USD	1 năm	Hàng tồn kho
Vietinbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	200.000.000.000 VND	1 năm	Hàng tồn kho
Ngân hàng Quốc tế - Chi nhánh FDI	50.000.000.000 VND	1 năm	Hàng tồn kho

**24. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

Phải trả dài hạn khác thể hiện khoản phải nộp vào Kho bạc Nhà nước cho giá trị tăng thêm khi định giá lại các lô đất mà Công ty được giao hoặc thuê tại thời điểm cổ phần hóa năm 2004. Theo báo cáo định giá tài sản ngày 28 tháng 9 năm 2005, trong số các lô đất, có 5 lô đất với tổng diện tích 36.716 m<sup>2</sup> đã được định giá lại. Khoản tiền này sẽ được trả khi Công ty hoàn tất việc chuyển giao quyền sử dụng đất sang tên Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2015		Trong năm		31/12/2014	
	Giá trị	Số có khả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ VND	VND	VND	VND	năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn</b>	<b>315.580.188.828</b>	<b>315.580.188.828</b>	<b>169.147.554.902</b>	<b>46.190.308.917</b>	<b>192.622.942.843</b>	<b>192.622.942.843</b>
- Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	142.694.136.000	142.694.136.000	133.661.232.000	6.015.216.000	15.048.120.000	15.048.120.000
- E-Land Asia Holdings Pte Ltd	157.640.000.000	157.640.000.000	8.120.000.000	-	149.520.000.000	149.520.000.000
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn	10.153.649.592	10.153.649.592	18.526.188.408	8.372.538.816	-	-
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	672.342.843	672.342.843	672.342.843
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	-	-	464.640.000	27.847.120.000	27.382.480.000	27.382.480.000
- Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	5.092.403.236	5.092.403.236	8.375.494.494	3.283.091.258	-	-
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>24.623.564.374</b>	<b>24.623.564.374</b>	<b>31.132.462.826</b>	<b>35.712.194.118</b>	<b>29.203.295.666</b>	<b>29.203.295.666</b>
- Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	24.623.564.374	24.623.564.374	31.132.462.826	35.712.194.118	29.203.295.666	29.203.295.666
	<b>340.203.753.202</b>	<b>340.203.753.202</b>	<b>200.280.017.728</b>	<b>81.902.503.035</b>	<b>221.826.238.509</b>	<b>221.826.238.509</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Các khoản vay dài hạn Tập đoàn nhận được từ các ngân hàng trong nước và các cổ đông, chi tiết như sau:

<b>Bên cho vay</b>	<b>Số hợp đồng</b>	<b>Hạn mức tín dụng</b>	<b>Thời hạn tín dụng</b>
E-land Asia Holdings Pte.Ltd	04/2010	1.000.000 USD	3 năm
E-land Asia Holdings Pte. Ltd	01/2011	6.000.000 USD	3 năm
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	0016/DTDA/13CD	23.830.000.000 VND	5 năm
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	0026/DTDA/13CD	927.359 USD	5 năm
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	0008/ĐTDA/15CD	140.202.000.000 VND	6 năm
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	46/HĐTĐ TW	22.000.000.000 VND	12 năm
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	130-000-167516	165.200.000.000 VND	3 năm
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn	02/2015/93435/HĐTĐ 30/2014/93435/HĐTĐ	104.500.000 JPY 15.976.000.000 VND	3 năm 3 năm
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	849580-2 8523772 8560689 869471-6	115.948 USD 82.600 USD 65.100 USD 108.500 USD	3 năm 3 năm 3 năm 3 năm
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	72.13.10/CTTC 72.13.11/CTTC 72.14.06/CTTC 72.14.07/CTTC 72.14.08/CTTC 72.14.09/CTTC 72.14.15/CTTC 72.14.16/CTTC 72.15.01/CTTC 72.15.02/CTTC 72.15.03/CTTC	615.200 USD 324.960 USD 386.400 USD 555.555 USD 535.200 USD 216.321,6 USD 232.800 USD 394.400 USD 81.600 USD 213.921,6 USD 525.000 USD	3 năm 3 năm 3 năm 3 năm 3 năm 3 năm 3 năm 3 năm 3 năm 3 năm 3 năm

Các khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hình thành từ vốn vay.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	32.198.576.119	52.283.552.000
Trong năm thứ hai	33.944.460.778	33.847.654.843
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	265.018.700.550	158.775.288.000
Sau năm năm	16.617.027.500	-
	<b><u>347.778.764.947</u></b>	<b><u>244.906.494.843</u></b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	32.198.576.119	52.283.552.000
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b><u><u>315.580.188.828</u></u></b>	<b><u><u>192.622.942.843</u></u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Nợ thuê tài chính dài hạn thể hiện các khoản thuê máy móc từ Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Các khoản tiền thuê tối thiểu		Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả do thuê tài chính	56.733.241.527	51.767.456.611	54.519.142.722	47.954.905.382
Trong vòng một năm	30.457.407.872	21.080.595.994	29.895.578.348	21.012.358.580
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	26.275.833.655	30.686.860.617	24.623.564.374	26.942.546.802
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	2.214.098.805	3.812.551.229	-	-
<b>Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả</b>	<b>54.519.142.722</b>	<b>47.954.905.382</b>	<b>54.519.142.722</b>	<b>47.954.905.382</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)			29.895.578.348	18.751.609.716
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>			<b>24.623.564.374</b>	<b>29.203.295.666</b>

**26. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc được trích theo chính sách của Tập đoàn.

**27. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Danh sách các cổ đông chính của Công ty nắm giữ 5% số lượng cổ phần trở lên và các cổ đông khác được chốt bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) tại ngày 19 tháng 02 năm 2016 và 22 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Tại ngày 19/2/2016			Tại ngày 22/12/2014		
	Cổ phần	%	VND	Cổ phần	%	VND
E-Land Asia Holdings Pte Ltd	21.270.799	43,23	212.707.990.000	21.270.799	43,23	212.707.990.000
Tập đoàn Dệt may Việt Nam Vinatex (*)	9	-	90.000	9	-	90.000
Khác	27.828.693	56,57	278.286.930.000	27.828.693	56,57	278.286.930.000
Cổ phiếu quỹ	100.450	0,20	1.004.500.000	100.450	0,20	1.004.500.000
	<b>49.199.951</b>	<b>100</b>	<b>491.999.510.000</b>	<b>49.199.951</b>	<b>100</b>	<b>491.999.510.000</b>

(\*) Vinatex là cổ đông Nhà nước

**Cổ phiếu**

	31/12/2015	31/12/2014
Số lượng cổ phần đã phát hành	49.199.951	49.199.951
Số lượng cổ phiếu quỹ	100.450	100.450
Số lượng cổ phần đang lưu hành	<b>49.099.501</b>	<b>49.099.501</b>

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2014	491.999.510.000	22.720.075.000	(5.939.990.000)	2.110.908.440	40.080.890.995	15.086.185.164	169.801.475.131	735.859.054.730
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	168.400.413.084	168.400.413.084
Phân phối quỹ	-	-	-	12.351.817.949	12.351.817.949	12.351.817.949	(55.583.180.770)	(18.527.726.923)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(78.559.201.600)	(78.559.201.600)
Tại ngày 31/12/2014	491.999.510.000	22.720.075.000	(5.939.990.000)	14.462.726.389	52.432.708.944	27.438.003.113	204.059.505.845	807.172.539.291
Áp dụng chính sách kế toán mới	-	-	-	52.432.708.944	(52.432.708.944)	-	-	-
Tại ngày 01/01/2015	491.999.510.000	22.720.075.000	(5.939.990.000)	66.895.435.333	-	27.438.003.113	204.059.505.845	807.172.539.291
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	153.530.498.145	153.530.498.145
Phân phối quỹ	-	-	-	50.520.123.926	-	-	(92.620.227.197)	(42.100.103.271)
Cổ tức năm 2014 công bố	-	-	-	-	-	-	(29.459.700.600)	(29.459.700.600)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>491.999.510.000</b>	<b>22.720.075.000</b>	<b>(5.939.990.000)</b>	<b>117.415.559.259</b>	<b>-</b>	<b>27.438.003.113</b>	<b>235.510.076.193</b>	<b>889.143.233.565</b>

Theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, Công ty đã chuyển đổi số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư phát triển.

Theo biên bản Đại hội Cổ đông Thường niên năm 2015 số 01/2015/BB-ĐHCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2015, các cổ đông Công ty đã phê duyệt kế hoạch trích lập cho Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ lần lượt là 30% và 25% từ lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2014.

Theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông số 01/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2015, các cổ đông Công ty đã phê duyệt việc trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 12% mệnh giá cổ phần.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**28. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát được tính như sau:

	Trung tâm Y khoa Thành Công VND	Thành Quang VND	Thành Công - Vinh Long VND	TC Eland VND
<b>Vốn điều lệ của công ty con</b>	<b>21.700.000.000</b>	<b>22.000.000.000</b>	<b>37.293.406.255</b>	<b>3.000.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>				
Vốn góp từ Công ty	15.395.000.000	21.450.000.000	37.293.406.255	3.000.000.000
Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	6.305.000.000	550.000.000	-	-
<b>Tỷ suất lợi ích cổ đông không kiểm soát</b>	<b>29,06%</b>	<b>2,50%</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Lợi ích cổ đông không kiểm soát dựa vào tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	Trung tâm Y khoa Thành Công VND	Thành Quang VND	Thành Công - Vinh Long VND	TC Eland VND	Tổng VND
Tổng tài sản	22.333.905.140	22.000.000.000	262.727.230.870	3.455.888.179	310.517.024.189
Tổng công nợ	1.686.626.535	-	262.679.006.250	95.600.516	264.461.233.301
<b>Tài sản thuần</b>	<b>20.647.278.605</b>	<b>22.000.000.000</b>	<b>48.224.620</b>	<b>3.360.287.663</b>	<b>46.055.790.888</b>
<i>Trong đó:</i>					
Vốn góp chủ sở hữu	21.700.000.000	22.000.000.000	37.293.406.255	3.000.000.000	83.993.406.255
Thặng dư vốn cổ phần	(1.340.000.000)	-	-	-	(1.340.000.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ) lũy kế	287.278.605	-	(37.245.181.635)	360.287.663	(36.597.615.367)
<b>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</b>	<b>5.999.079.163</b>	<b>550.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.549.079.163</b>
<i>Trong đó:</i>					
Vốn góp chủ sở hữu	6.305.000.000	550.000.000	-	-	6.855.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	(389.404.000)	-	-	-	(389.404.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83.483.163	-	-	-	83.483.163

Lợi ích cổ đông không kiểm soát dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	Trung tâm Y khoa Thành Công VND	Thành Quang VND	Thành Công - Vinh Long VND	TC Eland VND	Tổng VND
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của công ty con	717.745.543	-	(37.245.181.635)	360.287.663	(36.167.148.429)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	208.576.854	-	-	-	208.576.854

Thay đổi lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm như sau:

	Vốn góp chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lỗ lũy kế VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 01/01/2015	7.055.000.000	(389.404.000)	(325.093.691)	6.340.502.309
Lợi nhuận trong năm	-	-	208.576.854	208.576.854
<b>Số dư tại ngày 31/12/2015</b>	<b>7.055.000.000</b>	<b>(389.404.000)</b>	<b>(116.516.837)</b>	<b>6.549.079.163</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**29. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**Ngoại tệ các loại:**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
- Đô la Mỹ ("USD")	1.360.416	3.938.287
- Yên Nhật ("JPY")	99.339	100.791
- Euro ("EUR")	221	232

**30. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận khác và thuế thu nhập doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh bộ phận trong năm như sau:

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
<b>May mặc và dệt may</b>		
Doanh thu	2.755.954.819.482	2.533.477.304.870
Giá vốn	2.343.359.998.545	2.172.087.419.203
Lợi nhuận gộp	<u><b>412.594.820.937</b></u>	<u><b>361.389.885.667</b></u>
<b>Dịch vụ chăm sóc sức khỏe</b>		
Doanh thu	28.890.853.838	30.596.219.851
Giá vốn	21.905.601.829	22.961.780.609
Lợi nhuận gộp	<u><b>6.985.252.009</b></u>	<u><b>7.634.439.242</b></u>
<b>Khác</b>		
Doanh thu	7.049.797.162	7.336.913.812
Giá vốn	206.748.717	104.065.062
Lợi nhuận gộp	<u><b>6.843.048.445</b></u>	<u><b>7.232.848.750</b></u>

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của các khách hàng tại Việt Nam ("Trong nước") hay ở các nước khác ngoài Việt Nam ("Xuất khẩu"). Tập đoàn không tiến hành lập báo cáo bộ phận cho các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán do không đủ cơ sở để tiến hành chia tách.

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
<b>Trong nước</b>		
Doanh thu	278.674.548.259	275.962.236.813
Giá vốn	253.014.955.628	234.224.115.762
Lợi nhuận gộp	<u><b>25.659.592.631</b></u>	<u><b>41.738.121.051</b></u>
<b>Xuất khẩu</b>		
Doanh thu	2.513.220.922.223	2.295.448.201.720
Giá vốn	2.112.457.393.463	1.960.929.149.112
Lợi nhuận gộp	<u><b>400.763.528.760</b></u>	<u><b>334.519.052.608</b></u>

Báo cáo tài chính hợp nhất không trình bày báo cáo bộ phận theo tài sản do Ban Giám đốc không có thông tin về bộ phận này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**31. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2015	2014
	VND	VND
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Sản phẩm vải và may mặc	2.678.348.158.423	2.476.915.765.002
Phí gia công	79.560.031.576	65.580.887.121
Khác	36.822.706.849	37.933.133.663
	<b>2.794.730.896.848</b>	<b>2.580.429.785.786</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu với các bên liên quan (Thuyết minh 42)	949.586.523.413	539.341.128.107
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Hàng bán bị trả lại/giảm giá	(2.835.426.366)	(9.019.347.253)
	<b>2.791.895.470.482</b>	<b>2.571.410.438.533</b>

**32. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.445.023.026.180	1.460.932.890.078
Chi phí nhân công	462.098.414.744	338.754.427.141
Chi phí khấu hao	60.189.240.713	50.472.223.851
Chi phí sản xuất chung	391.171.426.411	326.570.897.790
Chi phí khác	6.990.241.043	18.422.826.014
	<b>2.365.472.349.091</b>	<b>2.195.153.264.874</b>

**33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.348.850.566.683	1.419.456.854.231
Chi phí nhân công	516.950.709.383	435.247.141.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.207.337.981	58.540.985.043
Chi phí dịch vụ bên ngoài	570.692.675.065	400.338.983.935
Chi phí khác	121.921.028.316	95.150.622.639
	<b>2.627.622.317.428</b>	<b>2.408.734.587.598</b>

**34. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2015	2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.656.896.347	2.267.325.286
Cổ tức được chia	176.250.000	176.250.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	21.297.642.926	10.971.483.541
	<b>24.130.789.273</b>	<b>13.415.058.827</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**35. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2015	2014
	VND	VND
Lãi tiền vay	27.382.928.849	26.965.351.933
Hoàn nhập dự phòng các khoản dự phòng đầu tư tài chính	(390.564.000)	(165.989.700)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	59.890.806.957	19.863.652.506
Khác	-	6.440.000
	<b><u>86.883.171.806</u></b>	<b><u>46.669.454.739</u></b>

**36. THU NHẬP KHÁC**

	2015	2014
	VND	VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	3.915.806.724	2.205.744.329
Thu thanh lý, nhượng bán vật tư	883.449.875	4.202.576
Thu nhập khác	1.853.295.801	6.279.064.337
	<b><u>6.652.552.400</u></b>	<b><u>8.489.011.242</u></b>

**37. CHI PHÍ KHÁC**

	2015	2014
	VND	VND
Chi từ thanh lý, nhượng bán vật tư	879.738.687	506.250
Chi phí khác	896.803.201	1.992.245.222
	<b><u>1.776.541.888</u></b>	<b><u>1.992.751.472</u></b>

**38. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	2015	2014
	VND	VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	12.842.606.621	14.227.088.843
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	420.344.022	(587.191.060)
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>13.262.950.643</u></b>	<b><u>13.639.897.783</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	2015	2014
	VND	VND
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>166.957.866.800</b>	<b>181.702.866.009</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:</b>	<b>1.583.068.814</b>	<b>7.181.666.695</b>
- Tăng thu nhập chịu thuế	9.858.885.347	11.912.613.481
- Giảm thu nhập chịu thuế	(8.275.816.533)	(4.730.946.786)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>168.540.935.614</b>	<b>188.884.532.704</b>
Trong đó:		
+ Thu nhập từ các hoạt động hưởng thuế suất ưu đãi	167.085.462.226	188.465.574.836
+ Thu nhập từ dịch vụ cho thuê văn phòng	-	-
+ Thu nhập từ TC Eland	450.359.579	-
+ Thu nhập khác	1.005.113.809	418.957.868
<b>Thuế suất áp dụng</b>		
+ Đối với thu nhập từ các hoạt động hưởng thuế suất ưu đãi	15%	15%
+ Đối với thu nhập từ dịch vụ cho thuê văn phòng	20%	20%
+ Đối với thu nhập từ TC Eland	20%	0%
+ Đối với thu nhập khác	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.374.016.288	28.362.006.956
Giảm thuế	(12.531.409.667)	(14.134.918.113)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>12.842.606.621</b>	<b>14.227.088.843</b>
	2015	2014
	VND	VND
<b>Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>44.158.842</b>	<b>297.924.628</b>
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	-
<b>Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>44.158.842</b>	<b>297.924.628</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 15% trong 12 năm từ năm 2006 đến năm 2017 đối với các hoạt động chính tại khu công nghiệp. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo được quy định tại Điều 36, Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004, Nghị định số 164/2003/NĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003, Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 và Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01 tháng 9 năm 2004. Năm 2006 là năm đầu tiên Công ty có lợi nhuận chịu thuế. Năm 2009 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với hoạt động dịch vụ cho thuê văn phòng trong khu công nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trong 10 năm từ 2006 đến 2015. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 6 năm tiếp theo căn cứ theo Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01 tháng 09 năm 2004 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003. Năm 2006 là năm đầu tiên Công ty có lợi nhuận chịu thuế. Năm 2008 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp. Năm 2015, Công ty áp dụng mức 20% thuế thu nhập doanh nghiệp cho lợi nhuận chịu thuế từ hoạt động này.

Đối với hoạt động khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22%.

TC Eland có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% và các công ty con còn lại của Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**39. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu như bên dưới và số liệu của kỳ báo cáo trước cũng được phân loại theo hướng dẫn của Thông tư 200 để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay:

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	153.530.498.145	168.400.413.084
Trừ: trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	46.059.149.444	42.100.103.271
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	107.471.348.701	126.300.309.813
Số bình quân gia quyền của cổ phần phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	49.099.501	49.099.501
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.189</u></b>	<b><u>2.572</u></b>

**40. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>9.192.192.144</u>	<u>5.990.350.376</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tập đoàn có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	6.525.437.584	8.290.121.879
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	25.258.950.336	30.586.787.517
Sau năm năm	25.099.717.815	66.209.576.760
	<b><u>56.884.105.735</u></b>	<b><u>105.086.486.156</u></b>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê đất tại Quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh và phí quản lý tại Khu công nghiệp Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh và Khu công nghiệp Trảng Bàng – Tỉnh Tây Ninh. Các điều khoản hợp đồng và phí thuê được quy định cụ thể tại mỗi hợp đồng.

**41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Tập đoàn quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tập đoàn gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 23 và 25 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tập đoàn (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tập đoàn tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Các khoản vay	1.158.067.908.829	868.729.079.407
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(88.198.067.189)	(140.749.128.463)
Nợ thuần	1.069.869.841.640	727.979.950.944
Vốn chủ sở hữu	895.692.312.728	813.513.041.600
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<b>1,19</b>	<b>0,89</b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tập đoàn áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	88.198.067.189	140.749.128.463
Phải thu khách hàng và phải thu khác	156.584.112.290	146.502.448.935
Các khoản đầu tư	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	368.650.000	436.180.000
	<b>247.918.429.479</b>	<b>290.455.357.398</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản nợ thuê tài chính	54.519.142.722	47.954.905.382
Các khoản vay	1.103.548.766.107	820.774.174.025
Phải trả người bán và phải trả khác	221.040.634.054	160.844.450.778
Chi phí phải trả	31.964.913.478	10.766.268.840
	<b>1.411.073.456.361</b>	<b>1.040.339.799.025</b>

Tập đoàn chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Tập đoàn đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tập đoàn phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tập đoàn.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá cổ phiếu và rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**Rủi ro thị trường**

*Quản lý rủi ro tỷ giá*

Tập đoàn thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm lập báo cáo như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	180.370.962.437	217.620.592.371	1.031.735.997.041	902.918.377.056
Euro (EUR)	5.400.842	6.006.132	3.492.919.125	240.861.065
Yên Nhật (JPY)	18.421.424	17.931.727	11.636.780.000	-
Won Hàn Quốc (KRW)	-	-	282.188.079	-
	<b>180.394.784.703</b>	<b>217.644.530.230</b>	<b>1.047.147.884.245</b>	<b>903.159.238.121</b>

*Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ*

Tập đoàn chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ, Euro và Yên Nhật.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tập đoàn trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá.

Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tập đoàn sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	(42.568.251.730)	(34.264.889.234)
Euro (EUR)	(174.375.914)	(11.742.747)
Yên Nhật (JPY)	(580.917.929)	896.586
	<b>(43.323.545.573)</b>	<b>(34.275.735.395)</b>

Áp dụng phân tích tương tự đối với Won Hàn Quốc, mức tăng/giảm của Won Hàn Quốc không ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận trước thuế trong năm của Tập đoàn.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Tập đoàn quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tập đoàn từ các nguồn cho vay thích hợp.

*Độ nhạy của lãi suất*

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất. Với giả định là các biến số khác không thay đổi nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm/tăng 22.070.975.322 đồng (năm 2014: 16.415.483.481 đồng).



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

*Quản lý rủi ro về giá cổ phần*

Các cổ phần do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phần đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phần bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Giám đốc của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phần như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Tập đoàn đánh giá rủi ro về giá cổ phần là không đáng kể.

Tập đoàn chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Ban Giám đốc của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tập đoàn không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

*Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Tập đoàn mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tập đoàn. Tập đoàn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tập đoàn có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tập đoàn không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tập đoàn quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tập đoàn tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tập đoàn là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tập đoàn duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tập đoàn phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

31/12/2015	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	88.198.067.189	-	88.198.067.189
Phải thu khách hàng và phải thu khác	156.584.112.290		156.584.112.290
Các khoản đầu tư	-	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	333.650.000	35.000.000	368.650.000
	<b>245.115.829.479</b>	<b>2.802.600.000</b>	<b>247.918.429.479</b>
Các khoản nợ thuê tài chính	29.895.578.348	24.623.564.374	54.519.142.722
Các khoản vay	787.968.577.279	315.580.188.828	1.103.548.766.107
Phải trả người bán và phải trả khác	221.040.634.054	-	221.040.634.054
Chi phí phải trả	31.964.913.478	-	31.964.913.478
	<b>1.070.869.703.159</b>	<b>340.203.753.202</b>	<b>1.411.073.456.361</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(825.753.873.680)</b>	<b>(337.401.153.202)</b>	<b>(1.163.155.026.882)</b>
31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	140.749.128.463	-	140.749.128.463
Phải thu khách hàng và phải thu khác	146.502.448.935	-	146.502.448.935
Các khoản đầu tư	-	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	401.180.000	35.000.000	436.180.000
	<b>287.652.757.398</b>	<b>2.802.600.000</b>	<b>290.455.357.398</b>
Các khoản nợ thuê tài chính	18.751.609.716	29.203.295.666	47.954.905.382
Các khoản vay	628.151.231.182	192.622.942.843	820.774.174.025
Phải trả người bán và phải trả khác	160.844.450.778	-	160.844.450.778
Chi phí phải trả	10.766.268.840	-	10.766.268.840
	<b>818.513.560.516</b>	<b>221.826.238.509</b>	<b>1.040.339.799.025</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(530.860.803.118)</b>	<b>(219.023.638.509)</b>	<b>(749.884.441.627)</b>

Bất chấp các chênh lệch thanh khoản hiện tại, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn dựa trên nguồn tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh và bằng việc duy trì tối thiểu một số các khoản tín dụng sẵn sàng sử dụng. Hạn mức tín dụng còn lại của các khoản vay có thể sử dụng được trình bày tại Thuyết minh số 23 và số 25.

**42. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan:

**Bên liên quan**

Eland Asia Holdings Pte Ltd  
Công ty Cổ phần Thành Chí  
Eland World Limited  
Eland International Fashion (Shanghai) Co., Ltd  
Eland Fashion (Shanghai) Co., Ltd  
Eland Fashion Hong Kong Limited - Taiwan Branch  
Eland Asia Holding Pte.Ltd - Hong Kong Brach  
Eland Fashion Hong Kong Limited  
Eland Retail Limited  
Công ty TNHH Eland Việt Nam  
Công ty Cổ Phần S.Y VINA  
Công ty CP Hợp tác Kinh tế và XNK Savimex  
Wish Trading (Shanghai) Co., Ltd  
Wish Fashion (Shanghai) Co., Ltd

**Mối quan hệ**

Cổ đông lớn  
Công ty liên kết  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland  
Công ty trong cùng Tập đoàn Eland

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Trong năm, Tập đoàn đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2015	2014
	VND	VND
<b>Bán hàng</b>		
Eland World Limited	547.723.166.173	359.734.670.923
Eland International Fashion (Shanghai) Co., Ltd	173.302.392.515	96.895.048.070
Eland Fashion (Shanghai) Co., Ltd	75.533.795.546	45.183.950.494
Eland Asia Holding Pte.Ltd - Hong Kong Branch	110.819.984.998	-
Eland Fashion Hong Kong Ltd - Taiwan Branch	389.940.189	-
Wish Fashion (Shanghai) Co., Ltd	19.806.415.435	17.439.652.676
Công ty Cổ Phần S.Y VINA	10.031.040	11.744.727
Eland Fashion Hong Kong Limited	20.574.309.122	11.455.511.377
Eland Retail Limited	779.483.161	6.944.618.574
Công ty TNHH Eland Việt Nam	647.005.234	1.675.931.266
	<b>949.586.523.413</b>	<b>539.341.128.107</b>
<b>Mua hàng</b>		
Eland World Limited	45.539.875.591	37.634.227.008
Eland International Fashion (Shanghai) Co., Ltd	141.438.650.163	58.131.329.874
Công ty TNHH Eland Việt Nam	2.327.152.594	72.391.200
Công ty Cổ Phần S.Y VINA	114.111.270	-
Công ty CP Hợp tác Kinh tế và XNK Savimex	3.357.174.624	1.960.211.261
Wish Trading (Shanghai) Co., Ltd	1.370.300.852	829.488.538
	<b>1.535.197.469</b>	<b>1.285.030.254</b>
<b>Cổ tức công bố cho</b>		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	25.524.958.800	21.270.799.000
Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:		
	2015	2014
	VND	VND
Lương và các khoản phúc lợi khác	9.369.335.041	10.138.038.249
Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:		
	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Eland Fashion (Shanghai) Co., Ltd	1.543.419.990	3.165.231.813
Eland Fashion Hong Kong Ltd	1.130.604.900	2.385.261.588
Eland World Limited	47.517.326.523	22.961.175.289
Eland International Fashion (Shanghai) Co., Ltd	3.085.948.489	1.713.623.088
Eland Asia Holding Pte.Ltd - Hong Kong Branch	21.935.155.050	-
Eland Fashion Hong Kong Ltd - Taiwan Branch	175.475.935	-
Eland Retail Limited	-	1.823.045.028
Eland Vietnam Co., Ltd.	-	100.936.635
Wish Fashion (Shanghai) Co., Ltd	-	834.265.850
	<b>75.387.930.887</b>	<b>32.983.539.291</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG  
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
<b>Các khoản phải thu khác</b>		
Công ty Cổ phần Thành Chí	1.040.950.000	2.602.375.000
<b>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Eland International Fashion (Shanghai) Co., Ltd	31.397.592.759	8.139.709.455
Eland World Limited	11.922.392.020	4.128.022.920
Wish Trading (Shanghai) Co.Ltd	107.343.157	-
Công ty Cổ Phần S.Y VINA	24.015.646	-
Công ty CP Hợp tác Kinh tế và XNK Savimex	298.310.408	206.294.364
	<b>43.749.653.990</b>	<b>12.474.026.739</b>
<b>Vay phải trả</b>		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	157.640.000.000	149.520.000.000
<b>Lãi vay phải trả</b>		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	6.212.814.898	4.677.617.429

**43. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Tiền chi trả cổ tức trong năm không bao gồm khoản tiền 118.884.570 đồng (năm 2014: 29.566.537.650 đồng) là số tiền cổ tức đã công bố mà chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐÀU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG VÀ CÁC CÔNG TY CON**

36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**MAU SỐ B 09-DN/HN**

**44. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

Theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC		Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC		Thay đổi	
Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2014	31/12/2014		
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT</b>					
<b>I. Tài sản</b>					
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6.350.301.999	4.500.000.000	Trình bày lại và đổi tên	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	(1.850.301.999)	1.850.301.999	Trình bày lại và đổi tên	
3. Phải thu khách hàng	131	135.467.703.940	(1.850.301.999)	Trình bày lại và đổi tên	
4. Các khoản phải thu khác	135	13.416.462.462	135.467.703.940	Đổi tên	
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	4.178.475.270	13.416.462.462	Đổi tên	
6. Tài sản ngắn hạn khác	158	1.168.478	4.178.475.270	Trình bày lại và đổi tên	
7. Tài sản dài hạn khác	268	35.000.000	1.168.478	Trình bày lại và đổi tên	
			35.000.000	Trình bày lại và đổi tên	
<b>II. Nguồn vốn</b>					
1. Phải trả người bán	312	128.808.944.147	128.808.944.147	Đổi tên	
2. Vay và nợ ngắn hạn	311	646.902.840.898	646.902.840.898	Đổi tên	
3. Vay và nợ dài hạn	334	221.826.238.509	221.826.238.509	Đổi tên	
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	52.432.708.944	52.432.708.944	Trình bày lại và đổi tên	
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT</b>					
Chỉ tiêu	Mã số	2014	Mã số	2014	
Thu nhập khác	31	9.967.306.709	31	8.489.011.242	Trình bày lại
Chi phí khác	32	3.471.046.939	32	1.992.751.472	Trình bày lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.430	70	2.572	Trình bày lại
<b>BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT</b>					
Chỉ tiêu	Mã số	2014	Mã số	2014	
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	5.297.189.896	04	5.297.189.896	Đổi tên
khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ					



Phạm Thị Thanh Thủy  
Người lập



Nguyễn Minh Hào  
Kế toán trưởng



Ngày 04 tháng 3 năm 2016